

YIEY MAO – TỪ NỮ THẦN BẢN ĐỊA ĐẾN BIỂU TƯỢNG VĂN HÓA: GIẢI MÃ NGUỒN GỐC MỘT TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN KHMER

Ngô Thanh An ⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 16/11/2025; Chấp nhận đăng: 30/12/2025

Email tác giả: thanhan@hcmussh.edu.vn

Tóm tắt

Trong đời sống văn hóa – tín ngưỡng của người Khmer Nam Bộ, Yiey Mao là một hiện tượng tín ngưỡng dân gian tiêu biểu, phản ánh quá trình dung hợp giữa tín ngưỡng bản địa, Phật giáo Nam tông và các yếu tố Ấn Độ giáo. Mặc dù được thờ phụng phổ biến tại nhiều địa phương ở Việt Nam và Campuchia, nguồn gốc và cơ chế hình thành của tín ngưỡng này vẫn còn nhiều cách diễn giải khác nhau và chưa được tiếp cận một cách hệ thống từ góc nhìn liên ngành.

Bài viết nhằm làm rõ nguồn gốc hình thành và cấu trúc biểu tượng của tín ngưỡng Yiey Mao trong bối cảnh lịch sử – xã hội và không gian văn hóa Khmer Nam Bộ. Nghiên cứu vận dụng cách tiếp cận liên ngành giữa nhân học tôn giáo và nghiên cứu văn hóa dân gian, kết hợp phân tích tư liệu thư tịch với dữ liệu điền dã. Dữ liệu thực địa được thu thập thông qua phỏng vấn bán cấu trúc 25 người cung cấp thông tin chính (achar, sư sãi Nam tông Khmer, người giữ miếu và người dân Khmer) tại An Giang, Tây Ninh và Sóc Trăng, trong thời gian điền dã từ năm 2024 đến 2025, cùng với thảo tác quan sát tham dự nghi lễ và không gian thờ tự.

Kết quả nghiên cứu cho thấy Yiey Mao là sản phẩm của quá trình thiêng hóa một hình tượng nữ nhân vật lịch sử – huyền thoại, dần trở thành nữ thần bản địa bảo hộ cộng đồng. Tín ngưỡng này được cấu thành từ nhiều lớp văn hóa: truyền thuyết dân gian về người phụ nữ anh hùng; tín ngưỡng thờ người chết linh thiêng trong văn hóa Khmer; và sự dung hợp với Phật giáo Nam tông cũng như các yếu tố Ấn Độ giáo.

Qua đó, bài viết góp phần lý giải cơ chế dung hợp giữa tôn giáo chính thống và tín ngưỡng dân gian, đồng thời làm rõ cách một tín ngưỡng dân gian được tái tạo và chuyên hóa thành biểu tượng văn hóa, phản ánh bản sắc, ký ức cộng đồng và năng lực thích ứng của người Khmer trong không gian văn hóa Nam Bộ.

Từ khóa: nguồn gốc tín ngưỡng, nữ thần bản địa, tín ngưỡng dân gian Khmer, Yiey Mao.

Abstract

YIEY MAO - FROM LOCAL GODDESS TO CULTURAL SYMBOL: DECODING THE ORIGIN OF KHMER FOLK BELIEF

In the cultural and religious life of the Southern Khmer in Vietnam, the Yiey Mao belief represents a distinctive form of folk religiosity shaped through the interaction between indigenous beliefs, Theravāda Buddhism, and Hindu influences. Despite its widespread presence in both Vietnam and Cambodia, the origin and formation of this belief system remain fragmented and insufficiently examined from an interdisciplinary perspective.

This paper aims to clarify the origin and symbolic structure of the Yiey Mao belief within its historical, social, and cultural contexts in Southern Vietnam. Adopting an interdisciplinary approach that integrates religious anthropology and folklore studies, the research combines textual analysis with ethnographic fieldwork. Primary data were collected through 25 semi-structured interviews with key informants—including achar, Theravāda Buddhist monks, shrine caretakers, and lay devotees—in An Giang, Tây Ninh, and Sóc Trăng provinces, conducted during fieldwork periods between 2024 and 2025, alongside participant observation of rituals and sacred spaces.

The findings indicate that Yiey Mao emerged through the sacralization of a legendary–historical female figure who gradually became a local guardian goddess. The belief system is composed of multiple cultural layers: folk narratives of a heroic woman, the Khmer cult of sacred dead, and the syncretic integration of Theravāda Buddhism and Hindu elements.

By examining the origin and symbolic configuration of Yiey Mao, this study contributes to a deeper understanding of religious syncretism and demonstrates how a folk belief is transformed into a cultural symbol that sustains ethnic identity, collective memory, and spiritual resilience among the Khmer community in the socio-cultural landscape of Southern Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Trong đời sống văn hóa – tín ngưỡng của người Khmer Nam Bộ, hệ thống thần linh dân gian giữ vai trò trung tâm trong việc kiến tạo bản sắc và duy trì mối liên hệ cộng đồng. Trong đó, tín ngưỡng Yiey Mao nổi bật như một hiện tượng độc đáo, phản ánh quá trình dung hợp giữa tín ngưỡng bản địa, Phật giáo Nam tông và các yếu tố tôn giáo – văn hóa từ Ấn Độ giáo. Hình tượng Yiey Mao không chỉ hiện diện trong không gian rừng núi, sông biển – nơi cư trú và sinh kế của người Khmer, mà còn trở thành biểu tượng thiêng gắn với ký ức lịch sử, đạo đức xã hội và tâm thức cộng đồng.

Mặc dù được thờ cúng tại nhiều nơi cả ở Việt Nam và Campuchia, nguồn gốc và quá trình hình thành của tín ngưỡng Yiey Mao vẫn chưa được lý giải một cách hệ thống. Nhiều truyền thuyết dân gian, dị bản và lớp biểu tượng khác nhau khiến hình tượng này vừa mang dấu ấn nữ thần bản địa, vừa phản ánh quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa, tôn giáo trong khu vực. Việc tìm hiểu nguồn gốc của Yiey Mao vì thế không chỉ là một nỗ lực phục dựng một hiện tượng tín ngưỡng dân gian, mà còn góp phần lý giải cách thức mà người Khmer kiến tạo không gian thiêng, ứng xử với lịch sử và khẳng định bản sắc trong bối cảnh phát triển văn hóa đương đại.

Trên cơ sở đó, câu hỏi nghiên cứu trung tâm của bài viết được đặt ra là những lớp văn hóa – lịch sử – tôn giáo nào đã cấu thành nên tín ngưỡng này trong đời sống người Khmer Nam Bộ? Để trả lời câu hỏi ấy, nghiên cứu tiếp cận Yiey Mao như một thực thể văn hóa đa tầng, được kiến tạo và tái kiến tạo qua ba bình diện liên thông: (1) truyền thuyết dân gian và các mô típ nữ thần bản địa; (2) bối cảnh lịch sử – xã hội gắn với quá trình hình thành và biến đổi của cộng đồng Khmer ở Nam Bộ; (3) không gian văn hóa – tôn giáo, nơi diễn ra sự dung hợp giữa tín ngưỡng dân gian, Phật giáo Nam tông và các yếu tố Ấn Độ giáo.

Về phương pháp và tư liệu, bài viết vận dụng cách tiếp cận tổng hợp và liên ngành giữa nhân học tôn giáo và nghiên cứu văn hóa dân gian. Trong đó, dữ liệu thứ cấp (tư liệu thư tịch, văn bản cổ, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước) được sử dụng

nhằm xây dựng bối cảnh nghiên cứu, hệ thống hóa các giả thuyết học thuật và hình thành khung phân tích lý thuyết. Đồng thời, dữ liệu sơ cấp thu thập từ khảo sát điền dã, phỏng vấn sâu tại An Giang, Tây Ninh và Sóc Trăng¹ giữ vai trò then chốt trong việc kiểm chứng các diễn giải có sẵn, làm rõ sự vận hành của tín ngưỡng trong thực hành đương đại, cũng như bổ sung những cách hiểu mới xuất phát từ tri thức bản địa và trải nghiệm tôn giáo của cộng đồng.

Thông qua việc kết nối hai nguồn dữ liệu này, nghiên cứu không chỉ dừng lại ở việc truy nguyên nguồn gốc của tín ngưỡng Yiey Mao, mà còn hướng tới việc giải mã tính linh hoạt, khả năng thích ứng và sức sống bền vững của hình tượng Yiey Mao như một thiết chế thiêng trong đời sống văn hóa – xã hội người Khmer Nam Bộ, qua đó góp phần làm rõ cơ chế vận hành của tín ngưỡng dân gian trong bối cảnh biến đổi văn hóa đương đại.



Hình 1. Tượng thờ Yiey Mao tại Ô Lâm, Tri Tôn, An Giang

Nguồn: Ngô Thanh An, 2024

¹ Các địa danh được sử dụng trong bài viết là tên gọi cũ, trước khi thực hiện việc sắp xếp và sáp nhập đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội ngày 12 tháng 6 năm 2025 và các văn bản liên quan khác về điều chỉnh địa giới hành chính (như Nghị quyết 76/2025/UBTVQH15, Kết luận 127-KL/TW, ...).

2. Tổng quan nghiên cứu

Các công trình nghiên cứu về tín ngưỡng Yiey Mao tuy không nhiều, nhưng lại thể hiện rõ sự đa dạng trong cách tiếp cận và diễn giải, phản ánh tính phức hợp của hiện tượng này trong đời sống văn hóa người Khmer Nam Bộ. Có thể chia hệ thống nghiên cứu hiện nay thành ba hướng chính: (1) các nghiên cứu dân tộc học và ghi chép dân gian đầu tiên; (2) các nghiên cứu tôn giáo – văn hóa với trọng tâm là quá trình giao lưu tiếp biến; và (3) các nghiên cứu gần đây theo hướng nhân học tôn giáo và di sản văn hóa phi vật thể.

Các ghi chép sớm nhất về nhân vật Néang Khmau (Bà Đen) xuất hiện trong công trình Người Việt gốc Miên của Lê Hương (Lê Hương, 1996). Tác giả cho rằng Néang Khmau chính là một hóa thân của nữ thần Kali trong Ấn Độ giáo, được người Khmer tôn thờ như vị thần bảo hộ vùng biên. Nhận định này đặt ra giả thuyết đầu tiên về mối liên hệ giữa tín ngưỡng Khmer và yếu tố Ấn Độ giáo trong vùng đất Nam Bộ. Cùng thời, các công trình dân gian học như Các nữ thần Việt Nam (Đỗ Thị Hào, Mai Ngọc Chúc, 1984) và Văn hóa tâm linh Nam Bộ (Nguyễn Đăng Duy, 1997) đã ghi nhận những truyền thuyết về Nàng Đên – Linh Sơn Thánh Mẫu, cho thấy sự Việt hóa hình tượng nữ thần Khmer trong bối cảnh giao thoa văn hóa Việt – Khmer – Chăm.

Ở hướng nghiên cứu tôn giáo – văn hóa, tác giả Trương Văn Món (Trương Văn Món, 2014) đã mở rộng phạm vi so sánh giữa các hình tượng nữ thần trong khu vực Nam Bộ. Trương Văn Món, trong bài viết Bàn thêm về hình tượng Muk Juk (Bà Đen) – một hóa thân của Po Ina Nagar người Chăm trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Nam Bộ, đã cho rằng Bà Đen là kết quả của quá trình giao lưu tiếp biến giữa hệ thống thần linh Khmer, Chăm và Việt. Ông cũng nhấn mạnh yếu tố ‘mở’ của không gian văn hóa Nam Bộ, nơi các tộc người cùng chia sẻ niềm tin vào những vị thần bảo hộ chung.

Một hướng nghiên cứu khác đáng chú ý là của Jean-Michel Filippi (Filippi J.M, 2017) với bài Yiey Mao: The Way a Neak Ta Arose, đăng trong Kỷ yếu Tín ngưỡng nữ thần Mariamman: Giá trị di sản Ấn Độ trong giao lưu văn hóa với Việt Nam. Filippi tiếp cận Yiey Mao từ góc độ nhân học tôn giáo, coi đây là sự mở rộng của tín ngưỡng Neak Ta – vị thần hộ mệnh truyền thống trong văn hóa Khmer. Theo ông, Yiey Mao là một ‘Neak Ta nữ’ mang tính linh thiêng vượt trội, biểu trưng cho quyền năng của tự nhiên và khả năng bảo trợ cộng đồng, đồng thời phản ánh quá trình nhân cách hóa và nữ tính hóa thần linh trong xã hội Khmer.

Trong khi đó, các nghiên cứu gần đây của Nguyễn Thanh Lợi và Lê Bá Vương đã khai thác sâu khía cạnh lịch sử – xã hội của tín ngưỡng này. Nguyễn Thanh Lợi, qua bài Khảo cứu việc thờ Bà Đen ở Tây Ninh (Nguyễn Thanh Lợi, 2018) chỉ ra rằng tín ngưỡng này mang trong mình nhiều lớp tôn giáo – từ Ấn Độ giáo, Phật giáo Nam tông đến Nho giáo – thể hiện sự tiếp biến qua các thời kỳ di dân và định cư. Còn Lê Bá Vương, trong công trình Từ góc độ lịch sử lưu dân, nhận diện về vị thần chủ trên vùng núi Bà Đen, (Lê Bá Vương, 2021) đã nhấn mạnh rằng Bà Đen vốn là vị nữ thần Khmer (Neang Khmau) được tái cấu trúc thành Linh Sơn Thánh Mẫu qua tiến trình giao lưu văn hóa giữa người Việt, Khmer và Chăm, trở thành vị thần mang tính liên tộc người.

Tổng thể các công trình trên đã góp phần quan trọng trong việc nhận diện diện mạo và phạm vi ảnh hưởng của tín ngưỡng Yiey Mao. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu mới dừng lại ở mô tả hiện tượng hoặc phân tích một lớp văn hóa riêng lẻ (dân gian, Phật giáo hay Ấn Độ giáo), chưa có công trình nào tiếp cận nguồn gốc của tín ngưỡng

Yiey Mao từ góc nhìn tổng hợp, đồng thời kết hợp giữa phân tích huyền thoại – biểu tượng và bối cảnh lịch sử – xã hội. Bên cạnh đó, chưa có nghiên cứu nào khai thác tư liệu thực địa để làm rõ sự tiếp diễn và biến đổi của tín ngưỡng trong đời sống đương đại người Khmer Nam Bộ.

Xuất phát từ khoảng trống đó, bài viết này tiếp cận vấn đề trên cơ sở khung lý thuyết nhân học tôn giáo và biểu tượng học văn hóa, dựa vào các luận điểm của Clifford Geertz (Geertz, 1973) về tôn giáo như ‘một hệ thống biểu tượng kiến tạo thế giới ý nghĩa’, Victor Turner (Turner, 1969) về ‘tính cộng cảm và cơ chế nghi lễ’, và Mircea Eliade (Eliade, 1957) về ‘sự thiêng liêng trong không gian nhân gian’. Những khung lý thuyết này giúp giải thích cách mà tín ngưỡng Yiey Mao được kiến tạo và tái tạo qua nhiều lớp thời gian, từ huyền thoại, nghi lễ đến di sản đương đại.

Bên cạnh đó, bài viết cũng tham chiếu lý thuyết giao lưu tiếp biến văn hóa (acculturation theory) để lý giải cơ chế dung hợp giữa tín ngưỡng bản địa Khmer với Ấn Độ giáo và Phật giáo Nam tông trong tiến trình lịch sử vùng hạ lưu Mekong. Việc kết hợp giữa các tiếp cận này không chỉ giúp nhận diện tính đa tầng của hình tượng Yiey Mao, mà còn góp phần hiểu sâu hơn cách các tộc người ở vùng biên tạo dựng bản sắc tâm linh trong không gian giao thoa văn hóa – tôn giáo phức tạp của Đông Nam Á.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này tiếp cận vấn đề nguồn gốc của tín ngưỡng Yiey Mao từ góc nhìn liên ngành giữa nhân học tôn giáo, dân tộc học và lịch sử văn hóa, nhằm nhận diện quá trình hình thành, biến đổi và dung hợp của một hiện tượng tín ngưỡng dân gian Khmer. Đối tượng nghiên cứu chính là tín ngưỡng thờ Yiey Mao trong cộng đồng người Khmer ở Nam Bộ, với trọng tâm là các truyền thuyết dân gian, nghi lễ thờ cúng, không gian linh thiêng và các lớp yếu tố văn hóa – tôn giáo gắn với sự phát triển của hình tượng nữ thần này.

Về mặt lý thuyết, nghiên cứu dựa trên các quan điểm của nhân học tôn giáo (Geertz; Turner) và lý thuyết giao lưu – tiếp biến văn hóa, coi tín ngưỡng như một hệ thống biểu tượng động phản ánh mối quan hệ tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên, xã hội và tôn giáo. Một số khái niệm then chốt được vận dụng gồm: ‘biểu tượng nữ thần bản địa’, ‘thần linh bảo hộ cộng đồng’, và ‘sự linh thiêng được kiến tạo xã hội’. Các khái niệm này giúp lý giải cách người Khmer đã hình thành, duy trì và tái tạo niềm tin vào Yiey Mao qua các biến động lịch sử và tôn giáo.

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là phân tích tư liệu và khảo cứu điền dã. Bài viết kế thừa và đối chiếu các nguồn tài liệu, trong đó có các công trình của Lê Hương, Đỗ Thị Hảo – Mai Thị Ngọc Chúc, Nguyễn Đăng Duy, Vũ Ngọc Khánh, Trương Văn Món, Jean-Michel Filippi, Nguyễn Thanh Lợi và Lê Bá Vương, nhằm xác định các lớp yếu tố văn hóa – tôn giáo trong sự hình thành tín ngưỡng Yiey Mao. Song song đó, dữ liệu thực địa được thu thập thông qua quan sát nghi lễ, phỏng vấn bán cấu trúc. Dữ liệu phỏng vấn được thu thập từ 25 người cung cấp thông tin chính, bao gồm achar, sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer, người trông coi miếu thờ và người dân địa phương. Quá trình điền dã được thực hiện trong hai đợt khảo sát từ năm 2024 đến 2025 tại An Giang, Tây Ninh và Sóc Trăng. Việc lựa chọn mẫu dựa trên tiêu chí mức độ am hiểu tín ngưỡng và sự gắn bó lâu dài với không gian thờ Yiey Mao. Các dữ liệu này được đối

chiếu và diễn giải theo phương pháp phân tích so sánh để nhận diện sự tiếp biến giữa các lớp yếu tố bản địa, Ấn Độ giáo và Phật giáo Nam tông trong cấu trúc tín ngưỡng.

Nhờ kết hợp giữa phân tích văn bản, dữ liệu dân gian và khảo sát thực địa, nghiên cứu không chỉ tái dựng được tiến trình hình thành của tín ngưỡng Yiey Mao, mà còn góp phần làm rõ cơ chế giao thoa tôn giáo và sự linh hoạt của văn hóa Khmer trong việc duy trì bản sắc tín ngưỡng trước tác động của hiện đại hóa.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Hình tượng Yiey Mao qua lớp truyền thuyết dân gian Khmer

Tiếp cận theo quan điểm của Clifford Geertz, tín ngưỡng có thể được xem như một hệ thống biểu tượng, thông qua đó con người kiến tạo và truyền đạt những quan niệm về thế giới, trật tự xã hội và ý nghĩa tồn tại. Trong khung lý thuyết này, hình tượng Yiey Mao không đơn thuần là một nhân vật huyền thoại mà là một tổ hợp biểu tượng văn hóa giúp người Khmer lý giải mối quan hệ giữa con người – tự nhiên – thế giới siêu nhiên, đồng thời củng cố các giá trị đạo đức và sự cố kết cộng đồng. Trong tiến trình hình thành tín ngưỡng dân gian Khmer, truyền thuyết đóng vai trò trung tâm trong việc kiến tạo và duy trì hình tượng linh thiêng của Yiey Mao. Một số tài liệu nghiên cứu và tư liệu điền dã tại An Giang, Tây Ninh, Sóc Trăng cho thấy, dù tồn tại dưới nhiều dị bản, các truyền thuyết về Yiey Mao đều hội tụ quanh một mô-típ cốt lõi: người phụ nữ hiền hậu, trung trinh, chết trong bi kịch và hóa thân để bảo hộ cho dân lành. Hình tượng ấy phản ánh sâu sắc quan niệm của người Khmer về mối liên hệ giữa con người, tự nhiên và thế giới siêu nhiên.

Theo nhiều lời kể của các achar tại Tri Tôn (An Giang) và phum Kedol (Tây Ninh), Yiey Mao vốn là người phụ nữ Khmer sinh ra ở vùng núi hoặc ven biển, có sắc đẹp và đức hạnh. Nàng lấy chồng là thương nhân tên Kry – người thường xuyên buôn bán đường biển. Vì nhớ chồng và nghi ngờ sự phản bội, nàng quyết đi tìm chồng, nhưng chuyến đi định mệnh đã khiến nàng thiệt mạng giữa đại dương. Trước khi chết, nàng cầu nguyện rằng linh hồn mình sẽ hóa thân để phù hộ cho người đi đường thủy được bình an. Truyền thuyết này phản ánh tư duy biểu tượng của người Khmer: cái chết oan khuất của người phụ nữ không khép lại trong bi thương mà mở ra sự tái sinh về mặt tâm linh – một dạng ‘thần hóa’ người chết linh thiêng.²

Một dị bản khác được một nhà sư ở Sóc Trăng cho biết cho thấy sự mở rộng ý nghĩa không gian linh thiêng của Yiey Mao. Dị bản này được lưu truyền ở vùng Pich Nil (Campuchia), nơi đó Bà không chỉ là nữ thần của vùng biển mà còn là vị thần canh giữ núi, rừng và biên cương. Trong câu chuyện này, Yiey Mao là vợ của tướng quân hoặc lãnh chúa Chuch, người cai trị vùng rừng Phnom Kravanh. Sau khi mất, linh hồn bà hóa thành vị thần trấn giữ miền biên địa. Người dân tin rằng ai đi qua khu vực núi mà không dừng lại khấn vái sẽ gặp tai ương; ngược lại, những người thành tâm cầu nguyện sẽ được phù hộ. Điều này phản ánh một đặc trưng phổ biến trong tín ngưỡng Khmer – sự gắn kết mật thiết giữa thần linh và không gian tự nhiên: núi, sông, biển đều được ‘linh hóa’ như nơi trú ngụ của thần.³

² Tài liệu phỏng vấn achar C.V. N (Khedol, Tây Ninh) và achar T.T.S (Tri Tôn, An Giang)

³ Tài liệu phỏng vấn sư L.H.T (chùa Sang Ke, Sóc Trăng)

Các truyền thuyết về Yiey Mao cũng thể hiện sự chuyển biến trong nghi lễ thờ cúng. Tại Campuchia, xưa kia người dân từng cúng tế bà bằng Linga – biểu tượng sinh thực khí nam, đê cầu sinh sôi và thịnh vượng (Filippi, 2017, tr 37). Đây là tàn dư của tín ngưỡng phồn thực, vốn phổ biến trong các xã hội nông nghiệp Đông Nam Á. Tuy nhiên, về sau, dưới ảnh hưởng của Phật giáo Nam tông, hình thức cúng tế thô sơ này được thay thế bằng việc dâng hoa quả, nhang, đèn cây phản ánh quá trình Phật giáo hóa (Buddhicization) tín ngưỡng dân gian. Sự chuyển hóa đó không chỉ làm giảm tính ‘ma thuật’ của nghi lễ mà còn tạo ra sự hài hòa giữa Phật giáo chính thống và tín ngưỡng bản địa, giúp Yiey Mao tiếp tục tồn tại hợp pháp và bền vững trong cộng đồng Khmer.



Hình 2. Lễ vật dâng cúng tại miếu Bà Đen (chùa Dơi, Sóc Trăng)

Nguồn: Ngô Thanh An, 2025

Như vậy, lớp truyền thuyết dân gian về Yiey Mao chứa đựng nhiều tầng nghĩa: một mặt phản ánh hình ảnh người phụ nữ Khmer lý tưởng, thủy chung, hi sinh và hóa thân vì cộng đồng; mặt khác, nó cho thấy mối liên hệ mật thiết giữa con người và môi trường tự nhiên – nơi thần linh hiện hữu. Hình tượng Yiey Mao vừa mang tính lịch sử – nhân văn, vừa chứa đựng chiều sâu tâm linh, biểu tượng là kết quả của quá trình ‘linh thiêng hóa’ những ký ức cộng đồng. Chính qua những câu chuyện truyền miệng ấy,

người Khmer không chỉ lý giải nguồn gốc của tai ương hay phúc lành, mà còn khẳng định mối dây gắn bó bền chặt giữa nữ tính thiêng, đất đai, và bản sắc văn hóa dân tộc mình.

4.2. Bối cảnh lịch sử - xã hội hình thành tín ngưỡng Yiey Mao

Sự ra đời và phát triển của tín ngưỡng Yiey Mao gắn liền với bối cảnh lịch sử – xã hội đặc thù của vùng hạ lưu sông Mekong, nơi từ lâu là không gian giao thoa của nhiều tộc người, nền văn hóa và tôn giáo khác nhau. Trong dòng chảy lịch sử dài lâu của khu vực này, các yếu tố di cư, chiến tranh, và biến động xã hội đã góp phần tạo nên một không gian tín ngưỡng phong phú, đa dạng. Trong đó, hình tượng Yiey Mao nổi lên như biểu tượng của ký ức cộng đồng, niềm tin và bản sắc văn hóa của người Khmer Nam Bộ.

Người Khmer là cộng đồng cư dân có mặt lâu đời ở khu vực Tây Nam Bộ, từng thuộc phạm vi ảnh hưởng của vương quốc Phù Nam (thế kỷ I–VII) và Chân Lạp (thế kỷ VII–XIII). Sau thế kỷ XVII, cùng với quá trình khai phá và sáp nhập vùng đất Nam Bộ vào lãnh thổ Đại Việt, người Khmer trở thành cộng đồng bản địa sống đan xen với người Việt, người Hoa và người Chăm (Vũ Minh Giang, 2006). Sự tiếp xúc này diễn ra trong bối cảnh chính trị – xã hội có nhiều biến chuyển, kéo theo thay đổi trong tổ chức làng xã, đời sống kinh tế – nông nghiệp và tín ngưỡng dân gian. Chính trong môi trường đa tộc người, đa văn hóa ấy, tín ngưỡng Yiey Mao được hình thành như một phản ứng văn hóa – tín ngưỡng trước những bất ổn xã hội và nhu cầu tìm kiếm chỗ dựa tinh thần của cộng đồng.

Theo tư liệu điền dã tại An Giang và Tây Ninh (2024–2025), người Khmer thường xem Yiey Mao là vị nữ thần bảo vệ vùng đất, che chở người đi đường, ngư dân và người lao động chân tay. Việc thờ cúng Bà tại các miếu ven đường, chân núi, cửa biển hay ngã ba sông thể hiện ước vọng cầu an trong hành trình sinh kế của cư dân gắn bó với thiên nhiên khắc nghiệt vùng Nam Bộ. Từ đó, Yiey Mao trở thành biểu tượng của sự bảo hộ trước rủi ro, hiểm nguy – những yếu tố gắn liền với đời sống nông nghiệp và ngư nghiệp của người Khmer Nam Bộ.



Hình 3. Miếu thờ Yiey Mao dưới chân núi ở phum Khedol, Tây Ninh

Nguồn: Ngô Thanh An, 2024

Trong các thế kỷ XVIII–XIX, vùng đất Nam Bộ có sự thay đổi trong cấu trúc hành chính, nhiều vùng cư trú truyền thống của người Khmer cũng chịu sự tác động, khiến họ dần trở thành nhóm thiểu số trong một môi trường đa tộc người. Bối cảnh đó làm gia tăng nhu cầu củng cố bản sắc văn hóa và tinh thần cố kết cộng đồng. Các hình tượng linh thiêng như Yiey Mao, Neak Ta hay Arak được tôn vinh như những biểu tượng tập trung của niềm tin và ‘linh hồn của đất’ (srok), đồng thời phản ánh cách thức người Khmer lưu giữ ký ức tập thể và lịch sử dân tộc mình. Nhiều truyền thuyết dân gian kể rằng Yiey Mao là một người phụ nữ Khmer đã hy sinh trong chiến tranh để bảo vệ quê hương, sau khi mất được nhân dân tôn kính, lập miếu thờ phụng. Câu chuyện ấy được lưu truyền với những dị bản khác nhau ở An Giang, Tây Ninh và Campuchia, nhưng đều mang chung ý nghĩa tưởng niệm, tri ân những người có công với cộng đồng, từ đó hình thành nên hình thức thờ cúng vừa mang tính dân gian vừa đậm yếu tố anh hùng – nữ thần.

Một đặc điểm quan trọng của tín ngưỡng Yiey Mao là tính chất dung hợp văn hóa giữa các cộng đồng cư dân trong khu vực hạ lưu Mekong. Các miếu thờ Yiey Mao được phân bố rải rác ở nhiều địa phương tại vùng Nam Bộ, gắn liền với các địa danh tự nhiên và lịch sử lâu đời. Niềm tin vào Yiey Mao, do đó, không chỉ là di sản tinh thần của riêng người Khmer mà còn trở thành sợi dây liên kết giữa các cộng đồng cư dân trong khu vực hạ lưu Mekong – nơi từng chứng kiến nhiều cuộc di cư, giao lưu và tiếp biến văn hóa suốt hàng thế kỷ.

Từ những yếu tố trên, có thể khẳng định rằng tín ngưỡng Yiey Mao không chỉ bắt nguồn từ truyền thuyết dân gian hay tín ngưỡng bản địa, mà còn là sản phẩm của lịch sử tương tác xã hội – văn hóa – chính trị phức tạp trong vùng hạ lưu Mekong. Hình tượng Yiey Mao chính là ‘ký ức thiêng’ của người Khmer, phản ánh khả năng thích ứng, sáng tạo văn hóa và sức sống tâm linh bền bỉ của cộng đồng này. Qua đó, tín ngưỡng Yiey Mao cho thấy cách mà người Khmer Nam Bộ đã biến mất mát và xung đột thành niềm tin, biến ký ức đau thương thành sức mạnh tinh thần – một biểu hiện sinh động của bản lĩnh văn hóa vùng đất Nam Bộ.

4.3. Yếu tố văn hóa – tôn giáo của tín ngưỡng Yiey Mao

Nguồn gốc của tín ngưỡng Yiey Mao không chỉ được lý giải từ góc nhìn lịch sử – xã hội, mà còn cần được đặt trong khung văn hóa – tôn giáo rộng hơn, nơi các tầng lớp biểu tượng, nghi lễ và tín ngưỡng giao thoa giữa những hệ thống tôn giáo lớn với tín ngưỡng bản địa. Từ cách tiếp cận này, có thể xem Yiey Mao là sản phẩm của một quá trình dung hợp văn hóa – tôn giáo kéo dài, trong đó các yếu tố Ấn Độ giáo, Phật giáo Nam tông và tín ngưỡng dân gian Khmer tương tác, thích nghi và tái tạo lẫn nhau để hình thành nên hình tượng nữ thần đặc thù của cư dân vùng hạ lưu sông Mekong.

Jean-Michel Filippi, khi khảo sát tín ngưỡng Yiey Mao ở Campuchia, đã chỉ ra rằng hình tượng này mang dấu ấn sâu đậm của Shaktism – một nhánh của Ấn Độ giáo tôn thờ năng lượng nữ tính thiêng liêng (Shakti). Trong thế giới quan Ấn Độ giáo, nữ thần Kali được xem là hiện thân của sức mạnh hủy diệt và tái sinh, vừa mang năng lượng sáng tạo, vừa là biểu tượng của sự bảo hộ trước cái ác. Các truyền thuyết Khmer về Yiey Mao – người phụ nữ sau khi chết hóa thần, có thể ban phúc hoặc giáng họa – cho thấy sự tương đồng rõ rệt về chức năng linh thiêng với hình tượng Kali. Tuy nhiên, qua quá trình bản địa hóa, Yiey Mao đã được ‘mềm hóa’ và ‘nhân hóa’, trở nên gần gũi với cộng đồng cư dân nông nghiệp vùng đồng bằng. Nữ thần không còn là biểu tượng

vũ trụ siêu hình, mà trở thành hình tượng bà mẹ, người canh giữ núi, rừng, sông, biển, bảo hộ cho người dân đi đường và canh tác.

Ảnh hưởng của Ấn Độ giáo còn được các học giả Việt Nam đề cập trong quá trình khảo sát mối liên hệ giữa Bà Néang Khmau của người Khmer và Linh Sơn Thánh Mẫu (Bà Đen) của người Việt. Trong tác phẩm Người Việt gốc Miên, Lê Hương cho rằng ‘Bà Néang Khmau, gọi là Bà Đen, vốn là nữ thần Kali... được sùng bái như ông Tà’. (Lê Hương, 1996, trang 31). Nhận định này gợi mở một hướng tiếp cận liên văn hóa: hình tượng Yiey Mao không tồn tại biệt lập trong cộng đồng Khmer, mà đã lan tỏa sang không gian tín ngưỡng Việt thông qua tiến trình giao lưu cư dân và hội nhập văn hóa ở Nam Bộ. Nếu như ở Ấn Độ, Kali là biểu tượng của sức mạnh vũ trụ; ở Campuchia, Néang Khmau mang tính chất nữ thần bảo hộ vùng biên; thì ở Việt Nam, Linh Sơn Thánh Mẫu được tôn thờ như vị Mẫu cai quản núi non, ban phước và bảo vệ chúng sinh. Quá trình biến đổi này có thể được nhìn nhận như một chuỗi ‘chuyển hóa tôn giáo kép’: Kali (Ấn Độ giáo) → Néang Khmau (Khmer) → Linh Sơn Thánh Mẫu (Việt), trong đó mỗi giai đoạn đều gắn với sự thích ứng văn hóa – xã hội cụ thể của từng cộng đồng.

Song song với ảnh hưởng Ấn Độ giáo, Phật giáo Nam tông Khmer cũng đóng vai trò quan trọng trong việc ‘tái định nghĩa’ và ‘hợp thức hóa’ hình tượng Yiey Mao trong đời sống tín ngưỡng người Khmer Nam Bộ. Trong thực hành tôn giáo hiện nay, người dân không xem Yiey Mao là thần đối lập với Phật, mà là vị hộ pháp bảo vệ Phật pháp và chúng sinh. Khi hành hương đến miếu Yiey Mao, họ thường kết hợp việc cúng lễ dân gian với các nghi thức Phật giáo như tụng kinh, làm phước. Điều này thể hiện đặc trưng ‘Phật giáo dân gian hóa’, trong đó các vị thần địa phương như *Neak Ta*, *Arak* hay *Yiey Mao* được tích hợp vào hệ thống tín ngưỡng Phật giáo Nam tông như những lực lượng siêu nhiên hộ trì giáo lý. Nguyễn Đăng Duy trong *Văn hóa tâm linh Nam Bộ* đã nhận xét rằng hiện tượng thờ Mẫu và các thần linh dân gian ở Nam Bộ ‘không loại trừ mà song hành với Phật giáo’ (Nguyễn Đăng Duy, 1997), tạo nên một hệ tín ngưỡng đa tầng, phản ánh sự linh hoạt và bao dung trong tâm thức tôn giáo của cư dân vùng này. Tư liệu điền dã cũng cho thấy sự tham gia của Phật giáo Nam Tông Khmer. Ở một số địa phương tại vùng Nam Bộ, miếu thờ Yiey Mao được đặt trong khuôn viên chùa, thậm chí bàn thờ Yiey Mao còn được đặt trong sala (chùa Sang Ke, Sóc Trăng).



Hình 4. Các nhà sư tham gia lễ cúng Yiey Mao

Nguồn: Sư Jinaputta, 2024

Bên cạnh hai nguồn ảnh hưởng tôn giáo chính, yếu tố giao lưu văn hóa Việt – Khmer cũng góp phần làm phong phú thêm diện mạo của tín ngưỡng Yiey Mao. Khi người Việt di cư đến Nam Bộ, họ đã tiếp nhận và đồng nhất hình tượng Néang Khmau/Yiey Mao với các Mẫu thần trong hệ thống thờ Mẫu của mình, đặc biệt là Mẫu Thượng Ngàn (thần núi) và Mẫu Địa (thần đất). Sự đồng nhất này thể hiện rõ nét qua quá trình ‘Việt hóa’ Yiey Mao thành Linh Sơn Thánh Mẫu – một hình tượng tôn giáo vừa mang tính địa phương vừa mang tầm khu vực. Trương Văn Món trong bài Bàn thêm về hình tượng Muk Juk (Bà Đen) đã chỉ ra rằng Bà Đen là kết quả của sự dung hợp giữa nữ thần Po Ina Nagar của người Chăm, Néang Khmau của người Khmer, và Mẫu thần của người Việt. Quá trình giao thoa đa chiều này đã tạo nên một hiện tượng mà ông gọi là ‘đa thần đồng hóa’, trong đó các hệ thống tín ngưỡng khác nhau không triệt tiêu mà bổ sung cho nhau, cùng tồn tại trong một không gian tôn giáo hỗn dung nhưng ổn định.

Từ góc nhìn văn hóa – tôn giáo, nghi lễ thờ Yiey Mao ngày nay phản ánh rõ tính chất dung hợp đó. Trong không gian Khmer, miếu thờ Yiey Mao thường đặt bên đường, dưới chân núi hay ven biển – nơi được xem là ‘cổng trời’ kết nối thế giới người và thần. Hình tượng bà trong miếu nhỏ, giản dị, được chăm sóc bởi các achar địa phương. Ngược lại, trong không gian Việt, Yiey Mao (dưới danh xưng Bà Đen hay Linh Sơn Thánh Mẫu) lại được tôn trí trên núi cao, trong những ngôi đền quy mô lớn, thu hút hàng triệu khách hành hương. Lễ hội Bà Đen ở Tây Ninh, nơi người Khmer, Việt, Hoa, Chăm cùng tham dự, là minh chứng sinh động cho tính bao dung tôn giáo và khả năng thích nghi văn hóa của hình tượng nữ thần này. Theo Nguyễn Thanh Lợi, chính ‘tính đa tầng và linh hoạt trong biểu tượng’ (Nguyễn Thanh Lợi, 2018) đã giúp tín ngưỡng Bà Đen – và qua đó là Yiey Mao – dễ dàng dung nạp các yếu tố ngoại lai mà vẫn giữ được cốt lõi bản địa.

Tóm lại, từ khía cạnh văn hóa – tôn giáo, Yiey Mao không chỉ là một nữ thần hộ mệnh của người Khmer, mà còn là biểu tượng cho tiến trình giao thoa, dung hợp và sáng tạo tôn giáo của cả khu vực Nam Bộ. Bà vừa mang quyền năng vũ trụ của Kali, vừa thấm đẫm tinh thần từ bi của Phật giáo, lại vừa phản ánh đạo lý truyền thống của người phụ nữ trong xã hội nông nghiệp. Chính sự hòa quyện này đã tạo nên một hình tượng tôn giáo – văn hóa đặc sắc, thể hiện rõ bản chất ‘mở’, linh hoạt và bao dung của văn hóa Việt – Khmer. Yiey Mao, vì thế, không chỉ là sản phẩm của lịch sử tín ngưỡng, mà còn là minh chứng cho năng lực dung hợp tôn giáo và sáng tạo văn hóa của cư dân vùng hạ lưu Mekong – nơi mọi tôn giáo, tín ngưỡng có thể cùng tồn tại, giao thoa và bổ sung cho nhau trong một chỉnh thể hài hòa.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy tín ngưỡng Yiey Mao của người Khmer Nam Bộ là một hiện tượng văn hóa – tôn giáo đa tầng, được hình thành và duy trì trong mối quan hệ chặt chẽ giữa truyền thuyết dân gian, cơ tầng văn hóa – tôn giáo và bối cảnh lịch sử – xã hội. Hình tượng Yiey Mao vừa mang dấu ấn huyền thoại dân gian Khmer vừa phản ánh sự dung hợp với Ấn Độ giáo và Phật giáo Nam tông, đồng thời được tái cấu trúc qua quá trình giao lưu văn hóa Việt – Khmer ở vùng biên. Từ góc nhìn nhân học tôn giáo, Yiey Mao là biểu tượng của ký ức tập thể và bản sắc vùng biên, nơi các tầng lớp tín ngưỡng được cộng đồng tái tạo để củng cố mối quan hệ giữa con người, không gian và thiêng liêng. Việc tồn tại và phát triển của tín ngưỡng này chứng minh năng lực thích

ứng văn hóa mạnh mẽ của người Khmer, thể hiện qua khả năng dung nạp, biến đổi và bản địa hóa các yếu tố ngoại lai mà vẫn duy trì cốt lõi niềm tin dân gian.

Về phương diện lý luận, việc truy nguyên nguồn gốc tín ngưỡng Yiey Mao không thể dừng ở việc xác định niên đại hay nhân vật lịch sử cụ thể, mà cần được tiếp cận như một tiến trình tích hợp tôn giáo – văn hóa mở, trong đó các hệ biểu tượng được tái cấu trúc không ngừng theo nhu cầu tâm linh và điều kiện xã hội của từng thời kỳ. Chính điều này đã giúp Yiey Mao không chỉ là một nữ thần hộ mệnh của người Khmer, mà còn trở thành biểu tượng chung cho tinh thần bao dung, hài hòa và sáng tạo văn hóa của cư dân Nam Bộ.

Từ những kết quả trên, có thể khuyến nghị rằng việc nghiên cứu tín ngưỡng Yiey Mao cần được tiếp tục mở rộng theo hướng liên ngành, kết hợp nhân học, tôn giáo học và văn hóa học nhằm làm rõ hơn cơ chế dung hợp giữa các hệ thống tín ngưỡng. Việc khảo sát thực địa ở nhiều địa phương khác nhau như An Giang, Tây Ninh hay Campuchia sẽ góp phần làm sáng tỏ sự đa dạng trong nghi lễ, biểu tượng và cách lý giải của các cộng đồng Khmer khác nhau. Bên cạnh đó, cần chú trọng đến việc tư liệu hóa và xây dựng bản đồ không gian thiêng của tín ngưỡng này như một cơ sở khoa học phục vụ công tác bảo tồn. Ở phương diện thực tiễn, tín ngưỡng Yiey Mao nên được nhìn nhận như một di sản văn hóa phi vật thể có giá trị khu vực, cần được bảo vệ bằng những chính sách văn hóa phù hợp, tôn trọng tính nguyên gốc và không gian thiêng bản địa, đồng thời tránh xu hướng thương mại hóa lễ hội hoặc biến nghi lễ thành sản phẩm du lịch thuần túy. Ngoài ra, việc giáo dục và truyền thông về tín ngưỡng dân gian Khmer cần được tăng cường, qua đó nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị đa dạng văn hóa Nam Bộ, góp phần xây dựng môi trường giao lưu và hiểu biết giữa các tộc người trong vùng biên giới Việt Nam – Campuchia.

Tổng thể, tín ngưỡng Yiey Mao không chỉ là một hiện tượng tôn giáo dân gian độc đáo mà còn là minh chứng sinh động cho khả năng sáng tạo, thích nghi và dung hợp văn hóa của cư dân Nam Bộ. Việc nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị của tín ngưỡng này không chỉ mang ý nghĩa khoa học mà còn góp phần củng cố nền tảng tinh thần, bản sắc văn hóa và sức mạnh cộng đồng của người Khmer trong đời sống xã hội đương đại.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ đề tài mã số C2024-18b-12.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ang. Choulean (2016). *Yay Mau*. In N. Abdoul-Carime, G. Mikaélian, & J. Thach (Eds.), *Le passé des Khmers: Langue, textes, rites* (pp. 249–262). Peter Lang.
- [2] Đỗ Thị Hào, Mai Ngọc Chúc (1984). *Các nữ thần Việt Nam*. Nhà xuất bản Phụ nữ.
- [3] Eliade, M (1957). *The sacred and the profane: The nature of religion*. Harcourt, Brace & World.
- [4] Filippi Jean-Michel (2017). *Yiey Mau: The way a Neak Ta arose*. In *Tín ngưỡng nữ thần Mariamman: Giá trị di sản Ấn Độ trong giao lưu văn hóa với Việt Nam* (Kỷ yếu hội thảo, pp. 27–42). Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Geertz Clifford (1973) *The interpretation of cultures: Selected essays*. Basic Books.

- [6] Lê Bá Vương (2021) Từ góc độ lịch sử lưu dân, nhận diện về vị thần chủ trên vùng núi Bà Đen và sự giao thoa tôn giáo, tín ngưỡng ở Tây Ninh. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, (01).
- [7] Lê Hương (1996) *Người Việt gốc Miên*. Nhà xuất bản Sài Gòn – Nguyễn Thiều.
- [8] Nguyễn Đăng Duy (1997). *Văn hóa tâm linh Nam Bộ*. Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.
- [9] Nguyễn Thanh Lợi (2018). Khảo cứu việc thờ Bà Đen ở Tây Ninh. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, 9(177), 87–100.
- [10] Trương Văn Món (2014). Bàn thêm về hình tượng Muk Juk (Bà Đen). Trong Kỷ yếu hội thảo *Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ: Bản sắc và giá trị* (Trang 45–56). Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [11] Turner Victor Witter (1969). *The ritual process: Structure and anti-structure*. Aldine Publishing.
- [12] Vũ Minh Giang (chủ biên), Nguyễn Quang Ngọc, Lê Trung Dân, Cao Thanh Tân, & Nguyễn Sỹ Tuấn (2006). *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam*. Nhà xuất bản Thế giới.